

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 18 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Diệp

- Ông Lê Thanh Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trịnh Hồng T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1989 tại thành phố TĐ, tỉnh NB; Nơi cư trú: Tổ A, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Nh và bà Đinh Thị Phương L; chưa có vợ, con;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 05/HSST ngày 14/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/2/2018;

Tiền sự:

- 1) Bị UBND thị xã TĐ, tỉnh NB đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 04/10/2010, chấp hành xong ngày 04/01/2013.

- 2) Bị Công an phường TS, thị xã TĐ xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 15/XPVPHC ngày 17/3/2013, đến nay chưa thi hành.

- 3) Bị Công an phường TS, thị xã TĐ, xử phạt hành chính 500.000 đồng,

về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 16/XPVPHC ngày 06/4/2013, đến nay chưa thi hành.

- 4) Bị UBND thị xã TĐ, tỉnh NB đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 18/4/2013, chấp hành xong ngày 28/4/2015;

- 5) Bị Công an phường TS, thành phố TĐ xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 18/6/2015, đến nay chưa thi hành.

- 6) Bị Công an phường TS, thành phố TĐ xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 14/6/2018, đến nay chưa thi hành.

- 7) Bị Công an phường NS, thành phố TĐ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC ngày 13/6/2019, nộp phạt ngày 27/6/2019.

- 8) Bị Công an phường NS, thành phố TĐ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 30/6/2019 đến nay chưa thi hành;

Nhân thân:

- 1) Bị Tòa án nhân dân thị xã TĐ, tỉnh NB xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 44/2007/HSST ngày 24/10/2007, chấp hành xong ngày 02/9/2008 (đã đủ điều kiện được coi là chưa bị kết án).

- 2) Bị Công an phường TS, thị xã TĐ xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 07/XPHC ngày 15/3/2010, chấp hành xong ngày 15/3/2010 (đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính).

- 3) Bị Công an phường TS, thị xã TĐ xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 19/XPHC ngày 03/6/2010, chấp hành xong ngày 04/6/2010 (đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính).

- 4) Bị Công an thị xã TĐ xử phạt hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC ngày 16/7/2010. (đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính);

bị tạm giữ từ ngày 28/8/2019 đến ngày 30/8/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt)

* *Bị hại:* Chị Trịnh Thị Th; sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh NB. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

- Anh Phạm Đức H (vắng mặt)

- Anh Lý Huy Th (vắng mặt)

- Bà Đinh Thị Phương L (có mặt)

- Anh Trịnh Hồng M (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/8/2019 Trịnh Hồng T đi bộ ra đường VDT, thuộc tổ A, phường BS, thành phố TPĐ. Tại đây T gọi điện cho anh Phạm Đức H đến đón đi uống nước, anh H đồng ý. Trong lúc đợi anh H đến T đi bộ trên đường VDT. Khi đi đến trụ sở của Hội người mù thành phố TPĐ, T nảy sinh ý định vào trong trụ sở tìm tài sản sở hữu để trộm cắp. T đi bộ qua cổng chính, vào sân của trụ sở Hội người mù; trụ sở được thiết kế dạng nhà ống, hai tầng. Tầng một gồm có phòng khách, phòng nghỉ, phòng tắm quất, cầu thang, khu vệ sinh và nhà tắm; các phòng đều có cửa hướng ra đường hành lang theo chiều dọc của trụ sở. T đi theo đường hành lang, đi qua phòng khách, đến phòng nghỉ, thấy cửa phòng khép, T mở cửa thấy chị Trịnh Thị Th - là Chủ tịch Hội người mù thành phố TPĐ đang nghỉ tại phòng cùng con chị Th trên chiếc giường cá nhân ở gần cuối phòng, T hỏi chị Th phòng tắm quất ở chỗ nào, chị Th chỉ cho T đi sang phòng bên cạnh, sau đó T khép cửa phòng chị Th lại rồi đi theo lối cũ ra ngoài đường VDT đón anh H. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, anh H điều khiển xe mô tô, BKS: 35N1 – 6592 đến đầu đường VDT, lúc này T cũng vừa đi bộ đến, T bảo anh H chờ đi uống nước. Anh H chờ T đi trên đường VDT, khi đi qua trụ sở Hội người mù thành phố TPĐ 26 mét, đến vị trí trước cửa quán cắt tóc HT, T bảo anh H dừng xe lại chờ T đi có việc. Khi anh H dừng xe, T đi bộ quay lại trụ sở Hội người mù rồi đến phòng nghỉ của chị Th tiếp tục mở cửa phòng, thấy chị Th và cháu bé vẫn đang nghỉ trên giường. T quan sát thấy trên giường, ngay chỗ chị Th đang nằm có chiếc điện thoại, nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đó. Nhưng do chị Th chưa ngủ nên T nói với chị Th sang gọi người tắm quất cho T, với mục đích để chị Th đi ra khỏi phòng. Chị Th tưởng thật nên đi ra khỏi phòng gọi người tắm quất. Thấy chị Th đi ra khỏi phòng, T đi vào phòng của chị Th và đến vị trí giường lấy trộm chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 của chị Th để ở giường, bỏ vào túi quần và đang đi ra đến cửa phòng thì gặp chị Th đi từ phòng bên cạnh quay lại. Thấy chị Th, T liền bỏ chạy ra phía cổng trụ sở. Chị Th đi vào phòng nghỉ kiểm tra, phát hiện thấy mất chiếc điện thoại để trên giường, chị Th liền hô hoán. Lúc này anh Lý Huy Th (là chồng của chị Th) đang trong phòng tắm quất nghe thấy tiếng hô của chị Th liền chạy ra đuổi theo T thì T đã chạy đến vị trí xe mô tô anh H đứng ngoài chờ. T ngồi lên xe mô tô và bảo anh H chở đi, anh H nổ máy chở T đi về hướng đường TPĐ được một đoạn anh H nghe thấy tiếng hô hoán ở phía sau nên có hỏi T: *“Mày làm gì mà để người ta hô hoán vậy”* T nói với anh H: *“Anh cứ đi đi, chở em đến ngã ba chợ chiều”*, trên đường đi anh H tiếp tục hỏi T về việc có người hô hoán. Lúc này T nói cho anh H biết về việc T vừa trộm cắp được chiếc điện thoại di động của chị Th. Nghe T nói vậy, anh H khuyên T mang chiếc điện thoại đó trả lại cho chị Th, nhưng T không đồng ý.

Anh H nói: “*Nếu mày không mang trả lại thì tao đến Công an trình báo đấy*”, T trả lời: “*Tùy anh*”. Anh H chở T đến khu vực ngã ba chợ chiều thuộc tổ B, phường BS, thành phố TĐ để T ở đó rồi anh H điều khiển xe mô tô đi về nhà, sau đó lên Công an phường BS, thành phố TĐ trình báo sự việc T vừa trộm cắp chiếc điện thoại của chị Th, còn T đi lang thang tại thành phố TĐ. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/8/2019 T mang chiếc điện thoại trộm cắp được về nhà đưa cho bà Đinh Thị Phương L (là mẹ của T) nhờ bà L giao nộp cho Công an để trả lại cho chị Th. Bà L đưa chiếc điện thoại đó cho anh Trịnh Hồng M (là anh trai của T) mang giao nộp tại Công an phường BS, thành phố TĐ.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 28/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, đã qua sử dụng (mua từ tháng 3/2019) giá trị còn lại của tài sản là 6.430.800 đồng; Một ốp nhựa không màu, kích thước (16 x 7,5 x 0,1)cm giá trị còn lại của tài sản là 46.000 đồng. Tổng giá trị của chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 là 6.476.800 đồng (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 26/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trịnh Hồng T về tội: “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Hồng T từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/8/2019.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Bị cáo thừa nhận ngày 22/8/2019, đã trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, trong phòng ngủ của chị Th tại trụ sở Hội người mù với diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại là chị Trịnh Thị Th khai báo ngày 22/8/2019 khi đang nghỉ trưa tại phòng ngủ bị cáo có nhờ chị Th gọi người đến tầm quát, trong lúc chị Th đi gọi người thì bị cáo vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A50 có gắn 02 thẻ sim. Chị Trịnh Thị Th đã được trả lại chiếc điện thoại kèm 02 thẻ sim bị mất, chị Th đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố

Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở của chị Trịnh Thị Th trong việc quản lý tài sản, Trịnh Hồng T đã lén lút vào phòng ngủ của chị Th ở trụ sở Hội người mù, thuộc tổ A, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh NB lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 có trị giá 6.476.800 đồng bán lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hậu quả của hành vi trộm cắp do mình gây ra, nhưng vì lười lao động muốn hưởng thụ mà chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Trịnh Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trịnh Hồng T theo bản cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HS-ST ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, do vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và tự nguyện nhờ gia đình giao nộp tài sản trộm cắp để trả lại cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả do hành

vi phạm tội gây ra, trong quá trình điều tra đã được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Hồng T là người có nhân thân xấu, thể hiện là người khó giáo dục cải tạo, ngoài tình tiết tăng nặng tái phạm như đã nêu trên, bị cáo Trịnh Hồng T đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã TĐ, tỉnh NB xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã đủ điều kiện được coi là chưa bị kết án) và nhiều lần bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính).

[6] Xét tình chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng ngăn người tội phạm và giáo dục, cải tạo bị cáo nên cần chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại Samsung Galaxy A50 bên trong có 02 sim Viettel và 01 chiếc ốp nhựa điện thoại bị cáo trộm cắp của chị Trịnh Thị Th đã được bị cáo nhờ người thân giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th là đúng pháp luật, đến nay chị Th xác định tài sản còn nguyên vẹn và không có yêu cầu bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trịnh Hồng T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/8/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung